



THỰC TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NGHĨA TRANG, NGHĨA ĐỊA TẠI THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Lê Ngọc Phương Quý^{1*}, Bùi Thị Phương Đan^{1,2}, Trần Thị Ánh Tuyết¹

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

² Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tam Kỳ, 127 Trưng Nữ Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: Lê Ngọc Phương Quý <lengocphuongquy@huaaf.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 27-12-2022; Ngày chấp nhận đăng: 11-2-2022)

Tóm tắt. Chúng tôi sử dụng phương pháp thu thập thông tin, số liệu thứ cấp và phỏng vấn ngẫu nhiên 150 hộ dân để điều tra về thực trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa và thăm dò ý kiến của người dân về việc thực hiện xây dựng lò hỏa táng, các khu hỏa táng, các khu nghĩa trang và nghĩa địa tập trung. Kết quả cho thấy đất nghĩa trang, nghĩa địa nằm rải rác tại các xã, phường của thành phố với diện tích 406,1 ha, chiếm 4,3% diện tích đất tự nhiên. Tình trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa xen lẫn trong các loại hình sử dụng đất khác là khá phổ biến. Nhiều khu chôn cất hiện nằm gần khu dân cư. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng hợp lý đối với loại đất này tại địa bàn.

Từ khóa: nghĩa trang, nghĩa địa, sử dụng đất, Tam Kỳ

Status of cemetery and graveyard land use in Tam Ky City, Quang Nam province

Le Ngoc Phuong Quy^{1*}, Bui Thi Phuong Dan^{1,2}, Tran Thi Anh Tuyen¹

¹ University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

² Branch of land registration Tam Ky, Quang Nam Province, 127 Trung Nu Vuong St., Tam Ky City,
Quang Nam, Vietnam

* Correspondence to Le Ngoc Phuong Quy <lengocphuongquy@huaaf.edu.vn>

(Submitted: December 27, 2022; Accepted: February 11, 2022)

Abstract. We used the methods of information collection, secondary data, and random interviews of 150 households to investigate the status of the cemetery and graveyard land use and conducted a survey on residents' opinions concerning the construction of crematoriums and cremation sites. The results show that the sites are scattered in the communes and wards of the city with an area of 406.1 ha, accounting for 4.3% of the natural land. The cemeteries are commonly situated among other types of land use. In some cases,

they are next to residential areas. The results enable us to propose solutions to improve the efficiency of management and use of this type of land in the locality.

Keywords: cemetery, land use, Tam Ky

1 Đặt vấn đề

Quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa (NTNĐ) đang dần trở thành vấn đề lớn cần được quan tâm hiện nay và là một trong những nội dung quan trọng của quản lý nhà nước về đất đai. Theo số liệu kiểm kê đất đai năm 2019, cả nước có 106.991 ha đất nghĩa trang, nghĩa địa (chiếm 0,32% tổng diện tích tự nhiên) [1]. Mặc dù tỷ lệ diện tích không lớn so với các loại đất khác, nhưng việc quản lý và sử dụng đất NTNĐ trong thời gian vừa qua tại nhiều địa phương gặp khó khăn, bất cập [2–4]. Cụ thể, tại Hà Nội chỉ có bảy nghĩa trang do thành phố quản lý, trong đó có hai nghĩa trang liệt sỹ là Nghĩa trang Ngọc Hồi và Nghĩa trang Sài Đồng. Nhiều nghĩa trang đều đang rất chật chội và quá tải. Phần đất dành để an táng cho người đã khuất của các nghĩa trang đang cạn kiệt qua từng ngày [2]. Ở Phú Thọ, việc buông lỏng quản lý của cơ quan nhà nước đã dẫn tới việc tự ý thu tiền của người dân trong khu vực NTNĐ. Đồng thời cơ sở hạ tầng của khu NTNĐ vẫn chưa có sự đồng bộ, hệ thống thoát nước và thu gom rác thải vẫn còn lộn xộn, có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao, đặc biệt là nguồn nước ngầm, gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân khu vực xung quanh [3]. Theo Phạm Phương Nhung, việc phân bố, sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa tại thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ và thiếu sự đồng bộ, gây nên gây lãng phí tài nguyên đất, ảnh hưởng vệ sinh môi trường và mỹ quan [4]. Chính vì vậy, việc quản lý và sử dụng đất NTNĐ đạt hiệu quả là vô cùng cần thiết trong thời gian hiện nay và sau này.

Tam Kỳ là thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam, cách thành phố Đà Nẵng 70 km về phía Bắc. Theo số liệu thống kê năm 2020, thành phố Tam Kỳ có tổng diện tích tự nhiên 9.396,3 ha, trong đó có 406,1 ha đất nghĩa trang, nghĩa địa, chiếm 4,3% diện tích tự nhiên [5]. Do lịch sử để lại, quá trình hình thành và phân bố các khu vực nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố tập trung chủ yếu tại các xã, phường vùng đồi núi, trên các cồn cát và bãi cát ven biển. Vì thế, vẫn còn tình trạng một số người dân mai táng trên đồng ruộng, trong các khu rừng phòng hộ, xen kẽ trong các khu vực có dân cư sinh sống... gây ảnh hưởng lớn đến cảnh quan đô thị [6]. Không nằm ngoài xu hướng chung, thành phố Tam Kỳ cũng đang chịu nhiều sức ép trong quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế – xã hội. Việc người dân tự chôn cất, xây dựng lăng mộ đã gây nên tình trạng ô nhiễm môi trường, việc lấn chiếm đất công để chôn cất cũng đang diễn ra công khai. Điều này cho thấy cảnh quan và môi trường của thành phố đang xấu đi vì ý thức của người dân cũng như sự thiếu quy hoạch của chính quyền thành phố. Thực trạng phân bố, sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa hiện nay tại thành phố Tam Kỳ đang gây ảnh hưởng đến nền kinh tế, môi trường cũng

như tâm lý của người dân. Dù đã đưa ra các giải pháp quy hoạch phù hợp, nhưng việc triển khai thực hiện các dự án về thực hiện xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa còn gặp khó khăn do kinh phí thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện các dự án chưa đi trước được nhu cầu. Xuất phát từ thực tiễn trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa. Trên cơ sở đó, chúng tôi đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện công tác này tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2 Phương pháp

2.1 Thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp

Các số liệu thứ cấp bao gồm tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa bàn nghiên cứu, các văn bản pháp lý về quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa và số liệu thống kê đất đai năm 2020 được thu thập tại Phòng Tài nguyên môi trường thành phố Tam Kỳ. Số liệu này được thu thập nhằm làm rõ thực trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Số liệu sơ cấp

Để thu thập các thông tin có liên quan, chúng tôi đã phỏng vấn ba cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Tam Kỳ để hiểu rõ hơn về tình hình quản lý, sử dụng đất đai nói chung, quản lý đất nghĩa địa nói riêng; phỏng vấn một cán bộ Trung tâm Phát triển Quỹ đất Tam Kỳ để hiểu rõ hơn tình hình di dời, giải toả đền bù đất nghĩa trang, nghĩa địa của các dự án có liên quan đến việc di dời đất nghĩa trang, nghĩa địa. Bên cạnh đó, chúng tôi đã phỏng vấn sáu cán bộ địa chính của các xã, phường có diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa lớn.

Chọn điểm nghiên cứu

Do thành phố Tam Kỳ rộng nên chúng tôi tập trung phân tích thực trạng sử dụng đất NTND của sáu xã, phường có diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa lớn gồm phường Trường Xuân, phường An Phú, xã Tam Phú, xã Tam Thanh, xã Tam Thăng và xã Tam Ngọc.

2.2 Thống kê và xử lý số liệu

Trên cơ sở các số liệu điều tra thu thập được, chúng tôi đã sử dụng phần mềm Excel để tổng hợp, tính toán và phân tích hiện trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Thực trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa tại thành phố Tam Kỳ

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2020, tính đến ngày 31/12/2020, thành phố Tam Kỳ có tổng diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 406,1 ha, chiếm 4,3% diện tích đất tự nhiên và 10,9% diện tích đất phi nông nghiệp của toàn thành phố. Nếu so sánh diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa với đất ở thì diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa bằng 52,4% diện tích đất ở của thành phố. Hiện nay, thành phố Tam Kỳ có sáu nghĩa trang do phòng Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý trong đó có năm nghĩa trang liệt sĩ tại các xã Tam Thanh, Tam Phú, Tam Thăng, Tam Ngọc và phường Trường Xuân dùng để mai táng, cải táng liệt sĩ và một nghĩa trang trung tâm thành phố dùng để mai táng cho nhân dân, cán bộ của thành phố Tam Kỳ. Ngoài ra, tại thành phố còn có tượng đài chiến thắng Mậu Thân 1968, Nghĩa trang Phú Đông, Nghĩa trang Đồng Hành, Nghĩa trang Đồng Nghệ, Nghĩa trang Tam Thăng, v.v. và các nghĩa trang, nghĩa địa khác do các cơ quan ban ngành, chính quyền các xã, phường hoặc tộc họ, người dân quản lý.

Qua số liệu tại Bảng 1 và tham vấn một vài biện pháp quản lý phù hợp từ cán bộ các xã, phường, chúng tôi nhận thấy thực trạng chung về quá trình hình thành và phân bố các khu vực nghĩa trang, nghĩa địa còn chưa được hợp lý do lịch sử để lại. Số nghĩa trang, nghĩa địa bình quân trên mỗi xã, phường vẫn còn khá lớn. Các xã, phường có tỷ lệ diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa so với diện tích tự nhiên tương đối lớn xã gồm phường Hoà Thuận (1,7%), phường Trường Xuân (3,5%), phường An Phú (3%), xã Tam Phú (5,8%), xã Tam Thanh (4,1%) và xã Tam Thăng (8,4%). Còn nhiều nghĩa trang, nghĩa địa nằm rải rác không những ở các vùng đồi núi, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp mà thậm chí còn nằm cả trong khuôn viên nhà ở thuộc các nhóm dân cư hiện hữu lâu đời ở các phường trung tâm như phường Phước Hoà, phường An Xuân, phường An Sơn và phường An Mỹ. Nhìn chung, các xã, phường có diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa nhiều là các xã, phường ở vùng đồi núi như xã Tam Ngọc (19,9 ha) và phường Trường Xuân (16,4 ha) và các xã, phường có nghĩa trang trên các cồn cát, bãi cát ven biển như xã Tam Thanh (22 ha), phường An Phú (40,2 ha), xã Tam Phú (101,4 ha) và xã Tam Thăng (184 ha). Các phường trung tâm thành phố có diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa ít như phường An Mỹ (0,7 ha), phường An Xuân (0,1 ha), phường An Sơn (0,3 ha) và phường Phước Hoà (0,3 ha).

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa của các xã, phường tại thành phố Tam Kỳ năm 2020

TT	Đơn vị hành chính	Diện tích tự nhiên (ha)	Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa (ha)	Tỷ lệ so với diện tích đất tự nhiên (%)	Số dân (nghìn người)	Bình quân diện tích/người	Số khu đất nghĩa trang, nghĩa địa/ khu đất (m ²)	Bình quân diện tích/khu đất (m ²)
	Toàn thành phố	9396,6	406,1	4,3	132.286	3,4	1407	249,06
1	Phường An Mỹ	187,7	0,7	0,4	15.310	0,1	11	63,6
2	Phường An Phú	1324,7	40,2	3	10.194	4	218	184,4
3	Phường An Sơn	249,7	0,3	0,1	14.572	0,02	10	30
4	Phường An Xuân	108,8	0,1	0,1	10.848	0,01	9	11,1
5	Phường Hoà Hương	405,4	3,2	0,8	9.537	0,3	73	43,8
6	Phường Hoà Thuận	708,5	11,9	1,7	12.038	1	148	80,4
7	Phường Phước Hoà	65,9	0,3	0,4	4.682	0,1	10	30
8	Phường Tân Thạnh	568,5	5,6	1	12.676	0,4	52	107,7
9	Phường Trường Xuân	472,8	16,4	3,5	9.001	1,8	299	54,9
10	Xã Tam Ngọc	808,9	19,9	2,5	8.261	2,4	110	180,9
11	Xã Tam Phú	1750,9	101,4	5,8	10.054	10,1	151	671,5
12	Xã Tam Thăng	2199,2	184	8,4	9.079	20,3	110	1672,7
13	Xã Tam Thanh	545,4	22	4,1	6.034	3,7	206	106,8

Nguồn: Thống kê đất đai thành phố Tam Kỳ năm 2020

Các xã, phường vùng Đông và Tây thành phố có diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa bình quân/người cao như phường An Phú (3,9 m²/người), xã Tam Phú (10,1 m²/người), xã Tam Thăng (20,3 m²/người), xã Tam Thanh (3,7 m²/người), phường Trường Xuân (1,8 m²/người) và xã Tam Ngọc (2,4 m²/người); các xã, phường ở trung tâm thành phố có diện tích sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa bình quân/người thấp như phường An Xuân (0,01 m²/người), phường An Mỹ (0,05 m²/người), phường An Sơn (0,02 m²/người) và phường Phước Hoà (0,1 m²/người). Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa trên toàn thành phố phân bố không đồng đều. Ở các xã Tam Thăng và Tam Phú thì diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa còn lớn hơn đất ở của người dân trong xã trong khi đó thì diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa tại các phường trung tâm thành phố thì lại chiếm rất ít như tại phường An Sơn, An Xuân và An Mỹ.

Hiện nay, tại thành phố Tam Kỳ còn tồn tại rất nhiều điểm nghĩa trang, nghĩa địa. Tuy nhiên, do địa bàn rộng và thành phố có nhiều đơn vị hành chính nên trong khuôn khổ của bài

báo, chúng tôi chỉ đánh giá chi tiết một vài điểm nghĩa trang có tính đặc trưng tại một số xã, phường. Số liệu được trình bày ở Bảng 2.

Diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa lớn nhất là tại xã Tam Thăng với 184 ha và 110 khu và thấp nhất là tại xã Trường Xuân với 16,4 ha và 299 khu. Xã Tam Phú (đại diện cho vùng Đông) có 151 điểm nghĩa trang, nghĩa địa lớn nhỏ với tổng diện tích 101,4 ha. Trong đó có ba nghĩa trang với tổng diện tích 6,4 ha và 138 nghĩa địa với tổng diện tích 95,1 ha. Tam Phú là xã ven biển; hầu hết các khu nghĩa trang, nghĩa địa hình thành từ lâu đời, nằm trên các cồn cát, bãi cát do người dân chôn cất tự phát. Trong những năm gần đây, xã đã quản lý nên tình trạng chôn cất tự phát không còn diễn ra. Thực hiện dự án mở rộng đường Võ Chí Công, trong thời gian qua, chính quyền đã di dời một số mộ mà nằm trong phạm vi dự án về Nghĩa trang nhân dân Phú Đông. Trong thời gian tới, xã Tam Phú sẽ từng bước đóng cửa các nghĩa trang, nghĩa địa nhỏ lẻ trên địa bàn; tiếp tục nâng cấp, cải tạo, mở rộng Nghĩa trang nhân dân Phú Đông lên 26 ha để bố trí cho việc mai táng của nhân dân toàn xã, các xã vùng Đông (trừ xã Tam Thăng) và vùng trung tâm thành phố; đồng thời quy tập các khu mộ rải rác, các khu nghĩa trang thuộc phạm vi giải phóng mặt bằng. Tại đây, định hướng đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng cơ bản, có phân từng khu vực mai táng và cát táng, có hệ thống điện chiếu sáng.

Ở phường Trường Xuân (đại diện vùng trung tâm thành phố), hiện còn tồn tại 299 điểm có mộ mà với tổng diện tích 16,4 ha. Do là phường trung tâm có nhiều trụ sở cơ quan, công trình của thành phố và của tỉnh Quảng Nam, là nơi diễn ra nhiều dự án mở rộng khu trung tâm, phát triển dân cư, hạ tầng kỹ thuật nên công tác di dời mộ mà cải tạo đồng ruộng tại phường Trường Xuân đã được tiến hành từ trước. Do vậy, các nghĩa địa lớn không còn; chỉ còn rải rác nhiều nghĩa

Bảng 2. Thống kê về diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa tại năm 2020 của các xã nghiên cứu

STT	Tên xã	Tổng số		Trong đó			
		Khu nghĩa trang, nghĩa địa (khu)	Diện tích (ha)	Nghĩa trang		Nghĩa địa	
				Số lượng (khu)	Diện tích (ha)	Số lượng (khu)	Diện tích (ha)
1	Xã Tam Thanh	206	22	1	0,6	205	21,4
2	Xã Tam Phú	151	101,4	3	6,4	148	95,1
3	Xã Tam Thăng	110	184	1	0,9	109	183,1
4	Xã Tam Ngọc	110	19,9	2	9,1	108	10,8
5	Phường An Phú	218	40,2	1	19,9	217	20,3
6	Phường Trường Xuân	299	16,4	1	0,6	298	15,8

Nguồn: Thống kê đất đai thành phố Tam Kỳ năm 2020

địa nhỏ lẻ nằm trong khu dân cư và trong khu vực sản xuất. Tuy nhiên, trong thời gian tới diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn phường sẽ giảm đi nhiều vì thành phố đang thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu đô thị kiểu mẫu Tây Bắc và thực hiện các quy hoạch chi tiết 1/500 các khu dân cư và đóng cửa hai khu vực nghĩa trang, nghĩa địa ven sông Bàn Thạch để hạn chế ảnh hưởng đến môi trường và mỹ quan của khu vực.

Tại Xã Tam Ngọc (đại diện cho vùng Tây của thành phố) có bốn khu nghĩa trang, nghĩa địa với quy mô lớn, nhưng có rất nhiều khu vực mồ mả rải rác (106 khu) với tổng diện tích 19,9 ha. Quy mô lớn nhất là Nghĩa trang thành phố tại thôn Đông Hành, các khu nghĩa trang nhân dân, nghĩa địa tại thôn Đông Hành, Đông Nghệ và Gò Trồi với tổng diện tích khoảng 16,5 ha. Xã Tam Ngọc là xã vùng Tây của thành phố; số khu nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn là rất ít so với những xã khác trong thành phố. Nguyên nhân là xã Tam Ngọc có diện tích tự nhiên lớn, nhân dân có quỹ đất vườn rộng nên trước đây thường xảy ra tình trạng chôn cất nhỏ lẻ trong khu dân cư, chưa thống kê được hết quy mô diện tích. Hiện nay, thuận lợi hơn, là khu nghĩa trang nhân dân đã được định hướng quy hoạch sớm nên tình trạng chôn cất tự phát trong những năm gần đây không xảy ra. Tuy nhiên, hiện nay tại xã Tam Ngọc vẫn chưa hoàn thành xong hạ tầng kỹ thuật khu nghĩa trang nhân dân; do đó, chính quyền thành phố cần tiếp tục đầu tư xây dựng đồng bộ, có đài hóa thân, có khu chôn cất một lần, khu cát táng và nhà lưu giữ tro cốt để đảm bảo nhu cầu di dời, cải táng cho các địa phương khu vực phía Tây và trung tâm thành phố.

3.2 Thực trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa của các hộ điều tra

Để đánh giá thực trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố Tam Kỳ, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 150 hộ dân thuộc sáu xã, phường về các vấn đề như tình hình xây dựng kiến trúc lăng mộ, định mức diện tích lăng mộ, địa điểm chôn cất, thực trạng xen lẫn đất nghĩa trang, nghĩa địa với các loại hình sử dụng đất khác, sử dụng các địa điểm chôn cất theo quy hoạch và định hướng của Nhà nước.

Định mức diện tích, kiến trúc lăng, mộ

Định mức sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa đã được quy định tại nhiều văn bản và được thể hiện trong các quy chế xây dựng Nông thôn mới, các quy hoạch xây dựng, v.v. Trong những năm gần đây, thực hiện nhiều chủ trương chính sách của các cấp chính quyền mà việc sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa tại thành phố Tam Kỳ đã đi vào quy củ. Việc xây dựng lăng mộ trong các khu nghĩa trang nhân dân được khuyến khích theo quy định như: định mức diện tích, kiến trúc, hướng mồ mả. Nhìn chung, đa số người dân đồng tình và thực hiện đúng theo các quy định chung của các khu nghĩa trang nhân dân. Đối với việc chôn cất mồ mả ngoài phạm vi các nghĩa trang do thành phố quản lý thì người dân không quan tâm đến qui mô lăng mộ. 80,7% số hộ được phỏng vấn cho rằng tùy theo quỹ đất và theo điều kiện kinh tế gia đình mà người dân xây dựng

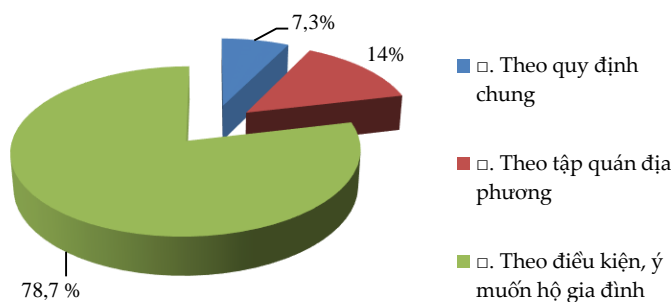
lăng mộ gia đình mình lớn hoặc nhỏ. Những khu vực có quy mô diện tích mộ mã lớn hầu như nằm về phía Đông thành phố, nơi có quỹ đất lớn, địa chất không vững chãi, dễ sụt lún và các khu vực nghĩa địa lâu đời nằm tại xã Tam Ngọc, phường Trường Xuân và phường Hoà Thuận. Ở các khu vực trung tâm thành phố hầu như không còn các khu nghĩa địa nhỏ lẻ; các ngôi mộ rải rác còn lại có diện tích không lớn. Theo kết quả điều tra, 19,3% số người dân quan tâm đến định mức lăng mộ. Tuy nhiên, thân nhân của các hộ này chủ yếu được chôn cất trong các khu nghĩa trang nhân dân nên buộc phải theo định mức quy định.

Do nhiều điều kiện khách quan và chủ quan nên một số người dân không tuân thủ theo diện tích định mức nên kiến trúc lăng, mộ cũng không tuân theo quy định nào. Lăng mộ tại thành phố Tam Kỳ được xây dựng chủ yếu dựa vào phong tục lâu đời; thực trạng sử dụng đất cũng như tùy theo điều kiện kinh tế của mỗi hộ gia đình nên chúng có kiến trúc khác nhau. Kết quả ở Hình 1 cho thấy, 7,3% số hộ dân cho rằng kiến trúc xây dựng lăng mộ là theo quy định chung; 14% số hộ dân cho rằng xây dựng lăng mộ theo tập quán lâu đời của địa phương và 78,7% số hộ dân cho rằng kiến trúc xây dựng lăng, mộ của gia đình là theo ý kiến mong muốn của cá nhân. Hầu hết các gia đình chọn địa điểm chôn cất cũng như kiến trúc lăng, mộ tùy theo điều kiện kinh tế của mình. Sự thiếu đồng bộ về kiến trúc như vậy làm mất mỹ quan chung khu vực.

Địa điểm chôn cất

Kết quả điều tra cho thấy, mặc dù chính quyền địa phương đã từng bước đưa đất nghĩa địa vào quản lý nhưng chỉ mới dừng lại ở phạm vi số lượng và vị trí nên một số người dân thấy chỗ nào trống vẫn tiếp tục chôn cất hoặc chôn cất tại những khu vực của dòng họ, chi họ đã bao từ trước, thậm chí vẫn còn tình trạng chôn cất theo hướng dẫn của thầy địa lý.

Theo kết quả điều tra, 12% số hộ dân chôn cất tại các vị trí quy định chung; 76,7% số hộ dân chôn cất tại các khu vực của dòng họ đã bao từ trước và 11,3% số hộ dân chôn cất tại vị trí theo hướng dẫn của “Thầy địa lý”. Hình 2 cho thấy rõ phần lớn người dân vẫn còn chôn cất theo tập quán lâu đời hoặc theo tư vấn của những người được coi là “Thầy địa lý” mà không tuân



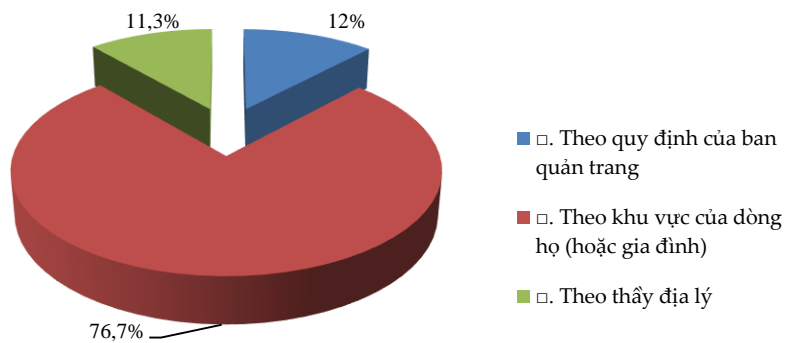
Hình 1. Kết quả khảo sát người dân về việc xây dựng kiến trúc lăng, mộ

theo quy hoạch hay sự bố trí của chính quyền. Đó là suy nghĩ lâu đời cổ hủ, ăn sâu vào tâm trí người dân nên rất khó để thay đổi. Vì thế, việc vận động cũng như tuyên truyền cho người dân hiểu rõ hơn về sự quan trọng của việc chôn cất theo quy hoạch trong các khu nghĩa trang, nghĩa địa là rất cần thiết.

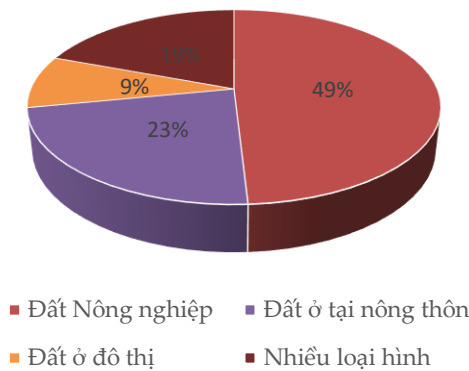
Sử dụng xen lẫn các loại hình sử dụng đất khác

Kết quả điều tra cho thấy, tình trạng sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa xen lẫn trong các loại hình sử dụng đất khác là khá phổ biến. Các nhóm nghĩa trang này cơ bản đã tồn tại lâu đời; một số khu tồn tại trước thời điểm các hộ dân đến sinh sống. Một số khu được mở rộng do chôn cất trái phép, tự phát và cũng do người dân không có quỹ đất nghĩa trang, nghĩa địa sẵn có để chôn cất người thân nên bắt buộc phải chôn cất gần nhà và ở các khu vực sản xuất; cũng có thể là thuận lợi cho nhu cầu thăm viếng, duy tu mồ mã.

Nhìn chung, tình trạng đất nghĩa trang, nghĩa địa xen lẫn trong các loại hình sử dụng đất khác cơ bản tập trung vào các thời kỳ trước. Trong những năm gần đây, nhờ sự quan tâm và quản



Hình 2. Kết quả khảo sát về địa điểm chôn cất



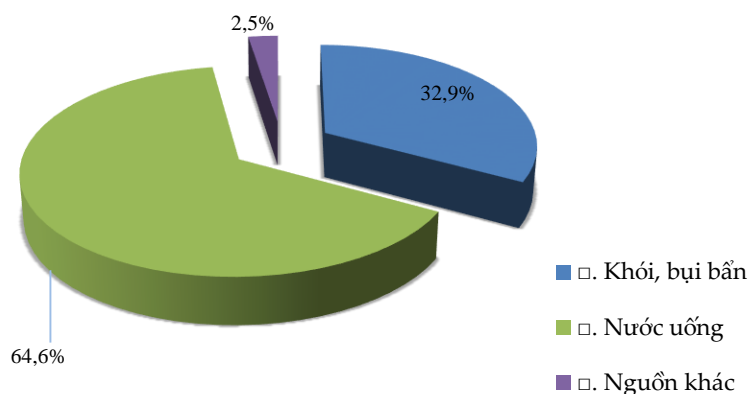
Hình 3. Kết quả khảo sát người dân về việc sử dụng đất NTNĐ xen lẫn các loại hình sử dụng đất khác

lý ngày càng chặt chẽ của chính quyền địa phương mà tình trạng chôn cất tự phát đã được hạn chế rất nhiều. Người dân đã chủ động liên hệ với chính quyền địa phương, ban nhân dân thôn để xin ý kiến về vị trí chôn cất người thân. Nguyên nhân là loại hình sử dụng đất này mang tính tâm linh cao, mong muốn vị trí mồ mà được ổn định nên người dân đã chủ động liên hệ cơ quan quản lý nhà nước để biết tình trạng quy hoạch, tránh mai táng vào các khu vực sắp bị giải phóng mặt bằng; bên cạnh đó, tinh thần tuân thủ pháp luật ngày càng cao, ý thức vì cộng đồng, trách nhiệm với xã hội, môi trường sống cũng tác động lớn đến ý thức của người dân.

Các nghĩa trang, nghĩa địa cũ nằm rải rác, hình thành theo cụm, xóm, theo dòng tộc hoặc nằm riêng lẻ trong khuôn viên đất có nhà ở và khu vực sản xuất của nhân dân. Điều này làm cản trở lớn cho việc thống kê hiện trạng mồ mà để đưa ra các giải pháp, quy mô quy hoạch các khu vực nghĩa trang sau này. Đồng thời, nhiều nghĩa trang, nghĩa địa trong khu dân cư cũng ảnh hưởng rất lớn đến nguồn nước và môi trường sống của nhân dân. Trong số các hộ được phỏng vấn, 52,7% số hộ cho là có ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới nguồn nước cũng như các hoạt động sinh hoạt hằng ngày. Đây là các hộ dân đang sinh sống tập trung tại các xã Tam Thanh, Tam Thăng, Tam Phú (các hộ sống trên vùng đất cát ven biển), xã Tam Ngọc và xã Tam Phú (gần khu vực Nghĩa trang thành phố). 47,3% số hộ không nhận thấy sự ảnh hưởng của các vị trí nghĩa trang, nghĩa địa gần với khu vực sinh sống. Đây là các hộ gần khu vực ít mồ mà, hoặc mồ mà rải rác do yếu tố lịch sử, hoặc xã Tam Ngọc và phường Hoà Thuận (do diện tích đất vườn rộng, mồ mà sẵn có, hình thành từ lâu đời).

Sử dụng các địa điểm chôn cất theo quy hoạch, định hướng của Nhà nước

Kết quả điều tra các hộ dân cho thấy, 22,9% số ý kiến được khảo sát xác định rằng các mồ mà gần khu vực sinh sống của họ được di dời về các vị trí khác để cải táng theo các dự án di dời giải toả của thành phố Tam Kỳ. Trong khi đó, 77,1% số ý kiến xác định rằng các nghĩa trang,



Hình 4. Kết quả khảo sát về ảnh hưởng của nghĩa trang đến đời sống của người dân

nghĩa địa gần khu vực sinh sống của họ không được di dời. Trong các trường hợp xác định di dời, 77,1% số ý kiến cho rằng việc di dời là phù hợp cả về vị trí chôn cất, tiền hỗ trợ, đền bù, giá dịch vụ tại các khu cải táng; 22,9% số ý kiến cho rằng việc di dời là không phù hợp, chủ yếu là các khu cải táng có hạ tầng kỹ thuật chưa đảm bảo (một số trường hợp tại xã Tam Thanh do ảnh hưởng giải toả đường Điện Biên Phủ, di dời thực hiện khu công nghiệp Tam Thăng tại xã Tam Thăng, khu dân cư An Phú tại phường An Phú). Nghĩa trang nhân dân ở vùng Tây thành phố tại xã Tam Ngọc và phường Trường Xuân hiện còn quỹ đất lớn và thuận lợi về giao thông cho các phường trung tâm và các xã phường phía Tây thành phố.

Các nghĩa trang ở vùng Đông đang được cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới như Nghĩa trang nhân dân Phú Đông và Nghĩa trang nhân dân Tam Thăng, đáp ứng đủ nhu cầu cho các địa phương ở vùng Đông và vùng trung tâm thành phố và đảm bảo cho thực tiễn bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án phát triển kinh tế xã hội của thành phố trong thời gian dài. Trong quy hoạch hệ thống nghĩa trang, nghĩa địa tại thành phố Tam Kỳ đến năm 2030, các khu nghĩa trang được đề nghị quy hoạch, nâng cấp cải tạo nằm ở các vị trí thuận lợi cho nhu cầu mai táng của nhân dân. Nhìn chung, các khu nghĩa trang đã được quy hoạch đảm bảo thuận lợi cho việc di chuyển của người dân, giao thông thuận lợi, hạ tầng, cảnh quan ngày càng được đầu tư bài bản.

3.3 Đề xuất các giải pháp sử dụng và quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa

Thực trạng đang diễn ra đã gây ảnh hưởng không ít đến vấn đề quản lý đất đai chung của các xã, phường, đặc biệt là các xã, phường có diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa lớn. Để thực hiện việc quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa có hiệu quả trong khi thành phố hoàn thiện các khu nghĩa trang nhân dân thì hiện nay các xã, phường đã đưa ra một số biện pháp quản lý trước mắt, song chủ yếu là tuyên truyền cấm chôn cất trái quy định thông qua các cuộc họp dân. Ngoài ra, một số xã, phường đã thực hiện các biện pháp như lập bản cam kết về việc mai táng, giao nhiệm vụ quản lý cụ thể cho các trường tổ, trường tộc và các chi hội.

Trên cơ sở quy hoạch đã được phê duyệt, các cấp chính quyền cần tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất nghĩa trang, nghĩa địa; thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện việc công khai quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy hoạch, chiếm dụng đất để làm mộ gió, mộ giả để đầu cơ mua bán bất hợp pháp.

Để tận dụng quỹ đất cho việc phát triển thành phố, đồng thời quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa một cách hợp lý nhất thì biện pháp xây dựng mới đài hỏa táng theo Quyết định số 5178/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam là rất cần thiết. Giải pháp xây dựng nhà hỏa táng không những giúp tiết kiệm quỹ đất mà còn giúp bảo vệ môi trường, tạo thuận lợi cho những người thân còn sống dễ dàng thăm viếng, tiết kiệm chi phí về lâu dài. Trong tổng số mẫu điều tra, 84,7% số hộ được phỏng vấn không đồng ý việc an táng cho người đã chết bằng

hình thức hỏa táng; 15,3% số hộ được phỏng vấn “có thể” đồng ý hình thức mai táng này nếu hội đủ các yếu tố thuận lợi và tùy tình hình thực tế trong tương lai, trong đó có chính sách của Nhà nước. Do đó, chính sách của Nhà nước là rất quan trọng. Trước khi xây dựng nhà hỏa táng cần phải lấy ý kiến sâu rộng trong nhân dân, cần đầu tư xây dựng nhà tang lễ và nhà hỏa táng đảm bảo tiêu chuẩn, yêu cầu và lòng tin của người dân.

Cần có các chương trình tuyên truyền cụ thể và liên tục nhằm thay đổi nhận thức của người dân, tạo sự đồng thuận đối với việc hỏa táng thông qua các cuộc họp dân hoặc thông qua truyền thông, đưa ra các minh chứng về hiệu quả của hình thức này đã được áp dụng ở một số nơi để người dân thật sự an tâm và đồng tình. Để khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng, Nhà nước có thể hỗ trợ thêm một phần kinh phí. Cần có các phương án cụ thể và lâu dài nhằm thay đổi nhận thức của người dân đối với việc hỏa táng. Nghĩa trang là một hạng mục của hạ tầng xã hội, phục vụ cho dân cư, nên việc đầu tư xây dựng nghĩa trang không chỉ là công việc của Nhà nước mà là việc của toàn dân. Nhiều địa phương trên cả nước đã áp dụng phương thức này để huy động vốn của doanh nghiệp và người dân để đầu tư xây dựng, khai thác và quản lý nghĩa trang. Do vậy, xã hội hóa công tác đầu tư xây dựng nghĩa trang trên địa bàn thành phố là cần thiết.

4 Kết luận

Năm 2020, thành phố Tam Kỳ có tổng diện tích đất nghĩa trang, nghĩa địa là 406,1 ha, chiếm 4,3% diện tích đất tự nhiên và 10,9% diện tích đất phi nông nghiệp của thành phố. Do lịch sử để lại nên hiện nay đất nghĩa trang, nghĩa địa không tập trung theo từng nghĩa trang, nghĩa địa chung mà phân bố rải rác, xen lẫn với nhiều hình thức sử dụng đất khác. Người dân chôn cất một cách tùy tiện, không theo quy hoạch, gây ảnh hưởng đến chất lượng môi trường và mỹ quan chung. Hầu hết các nghĩa trang, nghĩa địa không có ranh giới nên vấn đề quản lý đất nghĩa trang, nghĩa địa không đảm bảo.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài nguyên môi trường (2021), *Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai 2019 toàn quốc*.
2. Vũ Thị Ngọc Hiền (2010), *Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý, sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa trên địa bàn thành phố Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ khoa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Bùi Thị Hồng Quyên (2019), *Pháp luật về đất nghĩa trang, nghĩa địa và thực tiễn thi hành tại tỉnh Phú Thọ*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Luật Hà Nội.

4. Phạm Phương Nhung (2016), *Đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa tại Thành phố Huế*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Nông Lâm Huế.
5. UBND thành phố Tam Kỳ (2020), *Báo cáo kết quả thống kê đất đai năm 2020*.
6. UBND thành phố Tam Kỳ (2020), *Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa*.